

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 145/2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2016

NGHỊ ĐỊNH**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 108/2013/NĐ-CP NGÀY 23 THÁNG 9 NĂM 2013 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN***Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Luật phòng chống rửa tiền ngày 18 tháng 6 năm 2012;**Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;**Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.***Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán như sau:**

1. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 3 như sau:

“b) Phạt tiền;

Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với tổ chức vi phạm là 2.000.000.000 đồng và đối với cá nhân vi phạm là 1.000.000.000 đồng.

Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này là 5% tổng số tiền đã huy động trái pháp luật nhưng không vượt quá 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.000.000.000 đồng đối với cá nhân. Mức phạt tiền tối đa đối với tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 6 và khoản 2 Điều 16 Nghị định này là 05 lần khoản thu trái pháp luật nhưng không vượt quá 2.000.000.000 đồng.

Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này được áp dụng đối với tổ chức; cá nhân thực hiện cùng hành vi vi phạm thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức.

Mức phạt tiền quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 11, khoản 1a và khoản 3 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị định này chỉ áp dụng xử phạt đối với cá nhân.”

2. Sửa đổi điểm a và điểm k khoản 3 Điều 3 như sau:

“a) Buộc thu hồi chứng khoán đã chào bán, phát hành, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) và tiền lãi phát sinh từ tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc; buộc thu hồi số cổ phiếu phát hành thêm;

k) Buộc lưu ký, quản lý tách biệt tài sản, vốn, chứng khoán, vị thế giao dịch;”

3. Sửa đổi tên Mục 1 Chương II và tên Điều 4 như sau:

“MỤC 1. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI VIỆT NAM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CÔNG TY CHỨNG KHOÁN, CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ TẠI VIỆT NAM

Điều 4. Vi phạm quy định về chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại Việt Nam của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, vi phạm quy định về phát hành trái phiếu riêng lẻ tại Việt Nam.”

4. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 4 như sau:

“c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận, trừ trường hợp chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp.”

5. Sửa đổi điểm b và bổ sung điểm đ khoản 2 Điều 4 như sau:

“b) Thực hiện chào bán cổ phiếu riêng lẻ không đúng với phương án đã đăng ký hoặc không đúng thời gian quy định; thực hiện phát hành trái phiếu riêng lẻ không đúng với phương án đã được chấp thuận;

đ) Không thực hiện mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại; không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; giải tỏa hoặc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán.”

6. Bổ sung khoản 3a sau khoản 3 Điều 4 như sau:

“3a. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 700.000.000 đồng đối với hành vi làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán cổ phiếu riêng lẻ mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”

7. Bổ sung điểm d khoản 4 Điều 4 như sau:

“d) Tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3a Điều này phải thu hồi chứng khoán đã chào bán, hoàn trả cho nhà đầu tư tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc (nếu có) cộng thêm tiền lãi tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn của ngân hàng mà tổ chức vi phạm mở tài khoản thu tiền mua chứng khoán hoặc tiền đặt cọc tại thời điểm quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành. Thời hạn thu hồi chứng khoán, hoàn trả tiền cho nhà đầu tư là 60 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành.”

8. Sửa đổi khoản 3 Điều 5 như sau:

“3. Phạt tiền từ 1% đến 5% tổng số tiền đã huy động trái pháp luật đối với hành vi làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán chứng khoán ra công chúng mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”

9. Sửa đổi điểm b và bổ sung điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“b) Không thực hiện mở tài khoản phong tỏa tại ngân hàng thương mại; không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; giải tỏa hoặc sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán;

c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại Đại hội đồng cổ đông hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận.”

10. Sửa đổi điểm a khoản 3 Điều 9 như sau:

“a) Nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định từ trên 12 tháng đến 24 tháng;”

11. Bổ sung khoản 4 và khoản 5 Điều 9 như sau:

“4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định từ trên 24 tháng đến 36 tháng.

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không nộp hoặc nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn quy định trên 36 tháng.”

12. Sửa đổi khoản 3 và khoản 4 Điều 11 như sau:

“3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác của công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc khi việc kiêm nhiệm này chưa được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc trong trường hợp pháp luật quy định không được kiêm nhiệm;

b) Không tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ về quản trị công ty; không công khai các lợi ích liên quan hoặc không thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định pháp luật quản trị công ty về quyền của cổ đông, về ứng cử, đề cử, bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, về cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị, về triệu tập, tổ chức họp và thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, về giao dịch với người có liên quan hoặc giao dịch với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này.”

13. Sửa đổi khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau đây:

a) Bán cổ phiếu quỹ đã mua trong đợt mua lại gần nhất trước 06 tháng kể từ ngày kết thúc đợt mua lại, trừ trường hợp cổ phiếu quỹ được bán hoặc dùng làm cổ phiếu thưởng cho người lao động trong công ty hoặc trong trường hợp đợt mua lại cổ phiếu được miễn trừ điều kiện mua lại; thực hiện giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ trước 07 ngày kể từ ngày công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ;

b) Mua lại cổ phiếu không thông qua công ty chứng khoán được chỉ định trong trường hợp công ty đại chúng có cổ phiếu chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch thực hiện mua lại.”

14. Bổ sung điểm e, điểm g và điểm h khoản 2 Điều 12 như sau:

“e) Dùng cổ phiếu quỹ làm tài sản bảo đảm, tài sản để góp vốn hoặc hoán đổi;

g) Không đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ hoặc đặt lệnh giao dịch mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ với các mức giá nằm ngoài biên độ dao động giá trong thời gian đăng ký giao dịch cổ phiếu quỹ;

h) Công bố thông tin về mức giá cụ thể dự kiến thực hiện khi giao dịch cổ phiếu quỹ.”

15. Sửa đổi tên Mục 8 Chương II như sau:

“MỤC 8. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN, ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN”

16. Bổ sung khoản 2a sau khoản 2 Điều 14 như sau:

“2a. Hành vi không đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán không đúng thời hạn thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn đến 01 tháng;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 01 tháng đến 03 tháng;

c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 03 tháng đến 06 tháng;

d) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 06 tháng đến 09 tháng;

đ) Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với hành vi đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn từ trên 09 tháng đến 12 tháng;

e) Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán hoặc đăng ký giao dịch, niêm yết chứng khoán quá thời hạn trên 12 tháng.”

17. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 16 như sau:

“1. Phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán trái quy định pháp luật trong trường hợp không có khoản thu trái pháp luật.

2. Phạt tiền từ 01 lần đến 05 lần khoản thu trái pháp luật nhưng không thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 1 Điều này và không vượt quá 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi tổ chức thị trường giao dịch chứng khoán trái quy định pháp luật trong trường hợp có khoản thu trái pháp luật.”

18. Sửa đổi khoản 2 Điều 18 như sau:

“2. Phạt tiền 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán chấp thuận đăng ký thành viên giao dịch khi chưa đáp ứng đủ điều kiện; đình chỉ hoặc chấm dứt tư cách thành viên giao dịch khi không thuộc trường hợp bị đình chỉ, chấm dứt tư cách thành viên giao dịch.”

19. Sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 20 như sau:

“b) Thực hiện chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi công ty, giải thể trước thời hạn, tạm ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.”

20. Sửa đổi điểm d và bổ sung điểm đ khoản 5 Điều 20 như sau:

“d) Thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán, đầu tư ra nước ngoài khi chưa đáp ứng đủ điều kiện;

đ) Thực hiện hành vi bị cấm hoặc hạn chế trong thời gian tạm ngừng hoạt động, đình chỉ hoạt động hoặc chấm dứt hoạt động.”

21. Sửa đổi khoản 6, khoản 7 và khoản 8 Điều 20 như sau:

“6. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán, khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép, giấy chứng nhận hoặc chấp thuận; cung cấp dịch vụ chứng khoán, dịch vụ tài chính khi chưa có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc chưa có quy định hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Hoạt động không đúng nội dung quy định trong giấy phép, giấy chứng nhận hoặc chấp thuận.

7. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Lập, xác nhận hồ sơ đề nghị cấp, bổ sung giấy phép thành lập và hoạt động có thông tin sai sự thật hoặc che giấu sự thật hoặc sai lệch nghiêm trọng;

b) Lập, xác nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh chứng khoán phái sinh có thông tin sai sự thật.

8. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c, d khoản 5, khoản 6; điểm a khoản 7 Điều này và đình chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán phái sinh trong thời hạn từ 06 tháng đến 09 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 7 Điều này.”

22. Sửa đổi tên Điều 21 và khoản 1 Điều 21 như sau:

“Điều 21. Vi phạm quy định về hoạt động của công ty chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không ban hành đầy đủ hoặc không tuân thủ quy trình nội bộ, quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh;

b) Không tuân thủ quy định của Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp và quy định pháp luật khác về quản trị, điều hành;

c) Lập, xác nhận hồ sơ đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến có thông tin không chính xác hoặc không sửa đổi, bổ sung hồ sơ khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung phải có trong hồ sơ;

d) Không thu thập, cập nhật đầy đủ thông tin về khách hàng, trừ trường hợp khách hàng không cung cấp đầy đủ thông tin; không cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, trung thực cho khách hàng;

đ) Không tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ; không thiết lập bộ phận thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết khiếu nại của khách hàng;

e) Không thông báo tại trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch các nội dung liên quan đến phương thức giao dịch, đặt lệnh, ký quỹ giao dịch, thời gian thanh toán, phí giao dịch, các dịch vụ cung cấp, điều kiện cung cấp dịch vụ, danh sách những người hành nghề chứng khoán và các thông tin khác theo quy định pháp luật;

g) Không thông báo hoặc thông báo không kịp thời về việc bán giải chấp chứng khoán, bán chứng khoán cầm cố hoặc về kết quả giao dịch cho khách hàng theo quy định pháp luật.”

23. Sửa đổi tiêu đề khoản 2 Điều 21, sửa đổi điểm a, điểm đ và bổ sung điểm g khoản 2 Điều 21 như sau:

“2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

“a) Không lưu giữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu, tài liệu, chứng từ liên quan đến hoạt động của công ty chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam; hồ sơ, dữ liệu, tài liệu, chứng từ lưu giữ không phản ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của

công ty chứng khoán hoặc chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam; chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam trực tiếp quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán và nhận mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư trong nước;

đ) Không thiết lập, duy trì hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro; không giám sát, ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa các khách hàng hoặc giữa công ty chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam, người hành nghề chứng khoán và khách hàng;

g) Không thực hiện chuyển tài sản ký quỹ và vị thế mở của nhà đầu tư sang tổ chức kinh doanh chứng khoán phái sinh thay thế theo yêu cầu của nhà đầu tư; không thực hiện các giao dịch để thanh lý, đóng vị thế theo yêu cầu của nhà đầu tư; không thực hiện thanh lý, đóng vị thế trên tài khoản tự doanh, tài khoản tạo lập thị trường; không bảo đảm ưu tiên thực hiện các giao dịch của nhà đầu tư trước các giao dịch đóng vị thế của chính mình.”

24. Sửa đổi tiêu đề khoản 3 Điều 21 và bổ sung điểm i khoản 3 Điều 21 như sau:

“3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

i) Không sử dụng các giải pháp đảm bảo an toàn hệ thống, dữ liệu của khách hàng;”

25. Sửa đổi tiêu đề khoản 4 Điều 21, sửa đổi điểm a, điểm d khoản 4 và khoản 5 Điều 21 như sau:

“4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không xây dựng hệ thống quản lý tách bạch tiền của khách hàng hoặc không quản lý tách bạch tiền gửi giao dịch chứng khoán của từng khách hàng hoặc không quản lý tách bạch tiền của khách hàng với tiền của công ty chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam; trực tiếp nhận và chi trả tiền giao dịch chứng khoán của khách hàng; nhận ủy quyền của khách hàng thực hiện chuyển tiền nội bộ giữa các tài khoản của khách hàng;

d) Cho khách hàng vay tiền trừ trường hợp cho vay để mua chứng khoán giao dịch ký quỹ; cho vay tiền dưới bất kỳ hình thức nào đối với đối tượng là cổ đông lớn, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Giám đốc, kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng nêu trên.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán của công ty chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán nước ngoài tại Việt Nam trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm c, đ, g khoản 3 và khoản 4 Điều này.”

26. Sửa đổi điểm a, điểm g và bổ sung điểm h, điểm i, điểm k khoản 2 Điều 22 như sau:

“a) Không thiết lập hệ thống quản trị rủi ro, không thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ; không đảm bảo cơ cấu nhân sự tại bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ hoặc không đảm bảo cơ cấu nhân sự đáp ứng điều kiện; không giám sát, ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa các khách hàng hoặc giữa công ty quản lý quỹ, người hành nghề chứng khoán và khách hàng;

g) Đưa ra nhận định hoặc đảm bảo với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư của khách hàng hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ; quyết định đầu tư thay cho khách hàng, trừ trường hợp được pháp luật quy định;

h) Mở quá 01 tài khoản giao dịch chứng khoán tại một công ty chứng khoán để thực hiện hoạt động kinh doanh chứng khoán của chính mình; mở quá 02 tài khoản giao dịch chứng khoán để quản lý danh mục đầu tư cho khách hàng ủy thác và không mở tách biệt tài khoản để giao

dịch chứng khoán cho khách hàng ủy thác trong nước và khách hàng ủy thác nước ngoài; không mở tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý hoặc mở quá 01 tài khoản đứng tên quỹ đầu tư, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý tại một công ty chứng khoán;

i) Thực hiện giao dịch tài sản cho khách hàng ủy thác đầu tư với khối lượng, giá trị giao dịch trong năm thông qua một công ty chứng khoán vượt quá giới hạn về tỷ lệ tổng khối lượng, giá trị giao dịch trong năm của khách hàng ủy thác;

k) Thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21 Nghị định này.”

27. Sửa đổi điểm c và bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 22 như sau:

“c) Vi phạm quy định về hạn chế đối với hoạt động của công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ và nhân viên làm việc tại công ty quản lý quỹ; vi phạm quy định về hạn chế đối với hoạt động của công ty đầu tư chứng khoán; vi phạm quy định về quỹ đầu tư bất động sản; vi phạm quy định về hạn chế đối với hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán;

đ) Đứng tên chủ sở hữu tài sản thay mặt cho khách hàng ủy thác khi khách hàng không có yêu cầu bằng văn bản hoặc thực hiện giao dịch cho khách hàng ủy thác trong trường hợp đứng tên chủ sở hữu tài sản thay mặt cho khách hàng nhưng không được khách hàng chấp thuận trước khi thực hiện giao dịch.”

28. Bổ sung điểm 1 khoản 4 Điều 22 như sau:

“1) Đầu tư chứng khoán phái sinh từ nguồn vốn ủy thác, vốn của quỹ đầu tư hoặc công ty đầu tư chứng khoán khi hợp đồng quản lý danh mục đầu tư, điều lệ quỹ đầu tư hoặc công ty đầu tư chứng khoán không có điều khoản cho phép sử dụng nguồn vốn ủy thác, vốn của quỹ đầu tư hoặc công ty đầu tư chứng khoán để đầu tư chứng khoán phái sinh; đầu tư chứng khoán phái sinh từ nguồn vốn của mình, nguồn vốn vay và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.”

29. Bổ sung khoản 1a sau khoản 1 Điều 24 như sau:

“1a. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với Trưởng đại diện, nhân viên tại văn phòng đại diện đồng thời kiêm nhiệm vị trí trong trường hợp không được kiêm nhiệm.”

30. Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 24 như sau:

“a) Hoạt động văn phòng đại diện khi chưa đáp ứng đủ điều kiện; không đăng ký hoạt động văn phòng đại diện hoặc hoạt động văn phòng đại diện khi chưa được chấp thuận hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện;”

31. Sửa tên Điều 26 như sau:

“Điều 26. Vi phạm quy định về hành nghề chứng khoán và về quản lý nhân viên, người hành nghề chứng khoán”

32. Sửa đổi điểm b và bổ sung điểm c khoản 1 Điều 26 như sau:

“b) Không có đủ người hành nghề chứng khoán; bố trí người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ không phù hợp với loại chứng chỉ hành nghề chứng khoán được cấp;

c) Bố trí nhân viên, người hành nghề chứng khoán kiêm nhiệm công việc trong trường hợp không được kiêm nhiệm.”

33. Sửa đổi điểm c và bổ sung điểm d khoản 5 Điều 26 như sau:

“c) Thực hiện mua, bán chứng khoán trên tài khoản giao dịch ủy thác vượt quá phạm vi được ủy thác, giá trị tài sản ủy thác và mục tiêu đầu tư của khách hàng ủy thác; đầu tư thay cho

khách hàng, trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân;

d) Môi giới giao dịch vay, mượn tài sản giữa các khách hàng hoặc giữa khách hàng và bên thứ ba, trừ trường hợp vay chứng khoán để sửa lỗi giao dịch hoặc vay để thực hiện các giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục.”

34. Sửa đổi điểm a khoản 6 Điều 26 như sau:

“a) Lạm dụng, chiếm dụng chứng khoán, tiền thuộc sở hữu của khách hàng hoặc tạm giữ chứng khoán, tiền thuộc sở hữu của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên công ty chứng khoán;”

35. Sửa đổi, bổ sung Điều 27 như sau:

“Điều 27. Vi phạm quy định về giao dịch của cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo giao dịch không đầy đủ, không chính xác.

2. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo không đúng thời hạn cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ sở hữu vượt quá các ngưỡng 1% số lượng cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ thực hiện mua và bán hoặc bán và mua chứng khoán của công ty đại chúng không đúng thời hạn hoặc đồng thời mua và bán chứng khoán của công ty đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng trong cùng một đợt đăng ký.

4. Hành vi báo cáo không đúng thời hạn về việc dự kiến giao dịch, về kết quả thực hiện giao dịch, về lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký; giao dịch trước khi có công bố thông tin từ Sở giao dịch chứng khoán; giao dịch không đúng thời gian hoặc khối lượng đã đăng ký, bị xử phạt như sau:

a) Cảnh cáo đối với hành vi vi phạm lần đầu và có tình tiết giảm nhẹ hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nếu giao dịch dưới 5.000 cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ hoặc quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu giao dịch từ 5.000 đến dưới 10.000 cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ hoặc quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nếu giao dịch từ 10.000 đến dưới 20.000 cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ hoặc quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

d) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nếu giao dịch từ 20.000 đến dưới 30.000 cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ hoặc quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

đ) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng nếu giao dịch từ 30.000 đến dưới 50.000 cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ hoặc quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

e) Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng nếu giao dịch từ 50.000 đến dưới 100.000 cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ hoặc quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

g) Phạt tiền từ 45.000.000 đồng đến 65.000.000 đồng nếu giao dịch từ trên 100.000 cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ hoặc quyền mua chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.

5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm sau:

a) Báo cáo không đúng thời hạn khi sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng hoặc khi không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng;

b) Báo cáo không đúng thời hạn trước khi thực hiện giao dịch cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.

6. Phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt quy định tại khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều này trong trường hợp không báo cáo về việc dự kiến giao dịch, về kết quả thực hiện giao dịch, về lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký; không báo cáo khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ sở hữu vượt quá các ngưỡng 1% số lượng cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ; không báo cáo khi sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng hoặc khi không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng hoặc không báo cáo trước khi thực hiện giao dịch cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được cho công ty đại chúng do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.”

36. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 29 như sau:

“1. Phạt tiền từ 800.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với hành vi giao dịch nội bộ mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng đối với hành vi giao dịch thao túng thị trường chứng khoán mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 1.200.000.000 đồng đến 1.400.000.000 đồng đối với hành vi gian lận hoặc tạo dựng, công bố thông tin sai sự thật nhằm lôi kéo, xúi giục việc mua, bán chứng khoán.”

37. Sửa đổi điểm b khoản 5 Điều 29 như sau:

“b) Buộc hủy bỏ thông tin, cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.”

38. Sửa đổi, bổ sung Điều 31 như sau:

“Điều 31. Vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán

1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ, ngân hàng thanh toán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức thực hiện đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán khi chưa đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ cho hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

b) Không cung cấp đầy đủ, đúng thời hạn, chính xác danh sách người sở hữu, cổ đông và các tài liệu liên quan theo yêu cầu hợp lệ và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành của công ty đại chúng; không thông báo kịp thời, đầy đủ các quyền lợi phát sinh liên quan đến chứng khoán lưu ký của khách hàng.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ vi phạm quy định về bảo quản, lưu giữ chứng khoán; vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với nhân viên của thành viên lưu ký chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Hạch toán sai trên tài khoản lưu ký chứng khoán, tài khoản vị thế hoặc tài khoản ký quỹ; thanh toán không đúng thời hạn, thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán không qua Trung tâm lưu ký chứng khoán;

b) Thực hiện giao dịch chứng khoán khi chưa được Trung tâm lưu ký chứng khoán hạch toán vào tài khoản chứng khoán giao dịch của thành viên, trừ trường hợp pháp luật quy định khác;

c) Không bảo vệ cơ sở dữ liệu và lưu giữ các chứng từ gốc về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

d) Không bảo mật thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán của khách hàng;

đ) Không lưu ký và không quản lý tách biệt chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký với tài sản của Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký; không mở tài khoản lưu ký chứng khoán chi tiết cho từng khách hàng và quản lý tách biệt tài sản, vị thế giao dịch của từng khách hàng và của khách hàng với thành viên bù trừ.

4. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chấp thuận tư cách thành viên lưu ký khi chưa đáp ứng đủ điều kiện đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán hoặc hủy bỏ tư cách thành viên lưu ký khi không thuộc trường hợp bị hủy bỏ tư cách thành viên lưu ký;

b) Sử dụng chứng khoán, tài sản ký quỹ của khách hàng vì lợi ích của cá nhân, tổ chức khác hoặc vì lợi ích của chính Trung tâm lưu ký chứng khoán.

5. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ và phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với nhân viên của thành viên lưu ký chứng khoán, thành viên bù trừ thực hiện hành vi sửa chữa, làm thất lạc chứng từ trong thanh toán, chuyển giao quyền sở hữu chứng khoán.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Đình chỉ hoạt động lưu ký chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với thành viên lưu ký vi phạm quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với thành viên lưu ký, thành viên bù trừ vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 và khoản 5 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với người hành nghề chứng khoán vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc lưu ký, quản lý tách biệt chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký với tài sản của Trung tâm lưu ký chứng khoán, thành viên lưu ký; buộc phải mở tài khoản lưu ký chứng khoán chi tiết cho từng khách hàng; buộc quản lý tách biệt tài sản, vị thế giao dịch của từng khách hàng và của khách hàng với thành viên bù trừ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này.”

39. Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 33 như sau:

“a) Không thực hiện đăng ký, đăng ký lại người công bố thông tin hoặc người được ủy quyền công bố thông tin hoặc không ban hành quy chế về công bố thông tin;”

40. Sửa đổi điểm d khoản 4 Điều 33 như sau:

“d) Công bố thông tin sai lệch hoặc che giấu thông tin trong hoạt động chứng khoán mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.”

41. Sửa đổi khoản 6 Điều 33 như sau:

“6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc hủy bỏ thông tin hoặc cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm c và d khoản 4 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 4 Điều này.”

42. Bổ sung Mục 14a sau Mục 14 Chương II và Điều 35a sau Điều 35 như sau:

“MỤC 14A. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG CHỐNG RỬA TIỀN TRONG LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Điều 35a. Hành vi vi phạm quy định về phòng chống rửa tiền trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán

1. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ thực hiện hành vi vi phạm quy định về nhận biết và cập nhật thông tin khách hàng thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không cập nhật thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Điều 8 và Điều 10 Luật phòng, chống rửa tiền;

b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không áp dụng các biện pháp nhận biết khách hàng, biện pháp đánh giá tăng cường quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 12 Luật phòng, chống rửa tiền, không báo cáo các giao dịch đáng ngờ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại khoản 5 Điều 22 Luật phòng, chống rửa tiền;

c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không ban hành và tuân thủ quy định nội bộ về phòng chống rửa tiền; không thực hiện kiểm toán nội bộ về phòng chống rửa tiền;

d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng quy định phân loại khách hàng, không phân loại khách hàng theo mức độ rủi ro về rửa tiền theo quy định của pháp luật; không ban hành quy trình quản lý rủi ro các giao dịch liên quan tới công nghệ mới theo quy định tại Điều 15 Luật phòng, chống rửa tiền;

đ) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi không có hệ thống quản lý rủi ro để xác định khách hàng nước ngoài là cá nhân có ảnh hưởng chính trị theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 13 Luật phòng, chống rửa tiền.

2. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ thực hiện hành vi vi phạm quy định về các hành vi bị cấm trong phòng, chống rửa tiền thì bị xử phạt như sau:

a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi cản trở việc cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không cung cấp thông tin phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Luật phòng, chống rửa tiền;

b) Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoặc tạo điều kiện thực hiện hành vi rửa tiền mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Sở giao dịch chứng khoán không lưu giữ và cập nhật thông tin cơ bản về cơ cấu tổ chức, người sáng lập, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật phòng chống rửa tiền thì bị phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

43. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 37 như sau:

“c) Phạt tiền tối đa đến 5% tổng số tiền đã huy động trái pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 và phạt tiền tối đa đến 05 lần khoản thu trái pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 6 và khoản 2 Điều 16 Nghị định này nhưng không vượt quá 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.000.000.000 đồng đối với cá nhân;”

44. Bổ sung khoản 3 Điều 37 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 38 và điểm c khoản 4 Điều 52 Luật xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này.”

45. Sửa đổi khoản 2 và khoản 3 Điều 39 như sau:

“2. Trường hợp chỉ ra quyết định đình chỉ có thời hạn một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh, dịch vụ chứng khoán thì Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phải ghi rõ trong quyết định xử phạt về nghiệp vụ kinh doanh, dịch vụ chứng khoán bị đình chỉ, thời hạn đình chỉ và hiệu lực thi hành của quyết định đình chỉ.

3. Trường hợp bị đình chỉ có thời hạn hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán, tổ chức vi phạm phải dừng ngay một phần hoặc toàn bộ nghiệp vụ kinh doanh, dịch vụ chứng khoán hoặc các hoạt động khác được ghi trong quyết định xử phạt và phải tuân thủ các quy định cấm hoặc hạn chế thực hiện trong thời gian bị đình chỉ hoạt động.”

46. Sửa đổi khoản 3 Điều 42 như sau:

“3. Thời hạn thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 3 Nghị định này là 30 ngày, kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả có hiệu lực thi hành, trừ các trường hợp quy định tại các điểm a, b và d khoản 4 Điều 4, các điểm a và b khoản 4 Điều 5, khoản 7 Điều 6, điểm b khoản 3 Điều 8, điểm c khoản 6 Điều 13, điểm b khoản 7 Điều 22, khoản 8 Điều 26, điểm b khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 7 Điều 31, điểm a khoản 6 Điều 32, khoản 4 Điều 35, khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Nghị định này.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3b).KN 225

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG
Nguyễn Xuân Phúc